

Số: /QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v thu hồi một phần Phạm vi chuyên hoạt động chuyên môn và Danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa Đức Phúc**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BẮC NINH**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/2013 của Bộ Y tế Quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ đơn đề nghị thu hồi Phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật các chuyên khoa: Mắt; Da liễu; Tâm thần; Tai mũi họng; Răng hàm mặt của Phòng khám đa khoa Đức Phúc ngày 15/02/2023.*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Phạm vi hoạt động chuyên môn và Danh mục kỹ thuật tại Quyết định số 468/QĐ-SYT ngày 28/10/2020 và Quyết định số 249/QĐ-SYT ngày 27/4/2021 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa Đức Phúc, địa chỉ: Khu phố Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

- Thu hồi Phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Mắt; Da liễu; Nhi khoa (IX Mắt); Tâm thần tại Quyết định số 249/QĐ-SYT: Số thứ tự từ 1 đến 38.

- Thu hồi Phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Tai mũi họng; Răng hàm mặt tại Quyết định số 468/QĐ-SYT: Số thứ tự từ 66 đến 106.

*(có danh mục kỹ thuật kèm theo)*

**Điều 2.** Phòng khám đa khoa Đức Phúc không được thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đối với Phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật đã thu hồi dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà) Trưởng phòng: Nghiệp vụ Y; Chánh thanh tra Sở Y tế và Phòng khám đa khoa Đức Phúc căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng Y tế huyện Tiên Du (giám sát);
- Công thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh (đ/t)
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Bá Quý**

**PHỤ LỤC**  
**PHẠM VI CHUYÊN MÔN VÀ DANH MỤC KỸ THUẬT THU HỒI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2023 của Sở Y tế Bắc Ninh)*

STT	Số thứ tự theo Thông tư 43/2013/TT-BYT	Tên danh mục kỹ thuật	Ghi chú
	<b>II. NHI KHOA</b>		
		<b>IX. MẮT</b>	
1	1685	Bơm thông lệ đạo	
2	1690	Cắt chỉ khâu kết mạc	
3	1692	Bơm rửa lệ đạo	
4	1693	Chích chắp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc	
5	1694	Nấn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	
6	1697	Bóc giả mạc	
7	1703	Cắt chỉ khâu da	
8	1704	Cấp cứu bong mắt ban đầu	
9	1706	Lấy dị vật kết mạc	
10	1707	Khám mắt	
	<b>XIV. MẮT</b>		
11	197	Bơm thông lệ đạo	
12	200	Lấy dị vật Kết mạc	
13	201	Khâu kết mạc	
14	202	Lấy calci Kết mạc	
15	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	
16	204	Cắt chỉ khâu Kết mạc	
17	206	Bơm rửa lệ đạo	
18	207	Chích chắp, Lẹo, Nang lông mi, chích áp xe Kết mạc	
19	208	Thay băng vô khuẩn	
20	209	Tra thuốc nhỏ mắt	
21	210	Nấn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	
22	211	Rửa cùng đồ	
23	212	Cấp cứu bong mắt ban đầu	
24	223	Khám mắt lâm sàng	
25	260	Đo thị lực	

	<b>V. DA LIỄU</b>		
		<b>B. NGOẠI KHOA</b>	
		1. Thủ thuật	
26	44	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện	
27	45	Điều trị hạt com bằng đốt điện	
28	47	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện	
29	50	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	
	<b>VI. TÂM THẦN</b>		
		<b>A. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ</b>	
30	1	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	
31	9	Thang đánh giá lo âu - zung	
32	18	Trắc nghiệm RAVEN	
33	31	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	
34	35	Thang đánh giá mức độ sử dụng rượu (Audit )	
35	36	Thang đánh giá hội chứng cai rượu CIWA	
		<b>B. THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>	
36	38	Đo điện não vi tính	
		<b>G. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY</b>	
37	73	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	
38	74	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	
	<b>XV. CHUYÊN KHOA TẠI MŨI HỌNG</b>		
		<b>A TẠI - TẠI THẦN KINH</b>	
66	57	Chích nhọt ống tai ngoài	
67	58	Làm thuốc tai	
68	59	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	
		<b>B - MŨI - XOANG</b>	
69	146	Rút meche, rút merocel hốc mũi	
		<b>C - HỌNG - THANH QUẢN</b>	
70	212	Lấy dị vật họng miệng	
		<b>D - ĐẦU CỔ</b>	
71	301	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	
72	302	Cắt chỉ sau phẫu thuật	

73	303	Thay băng vết mổ	
74	304	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	
<b>XVI. CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT</b>			
		<b>A - RĂNG</b>	
75	41	Điều trị viêm quanh răng	
76	42	Chích áp xe lợi	
77	43	lấy cao răng	
78	57	Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi	
79	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	
80	70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	
81	71	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	
82	72	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	
83	82	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	
84	83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	
85	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	
86	136	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	
87	137	Tháo cầu răng giả	
88	138	Tháo chụp răng giả	
89	203	Nhổ răng vĩnh viễn	
90	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	
91	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn	
92	206	Nhổ răng thừa	
93	213	Cắt lợi xơ cho răng mọc	
94	214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	
95	223	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	
96	224	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	
97	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	
98	226	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	
99	227	Hàn răng không sang chân với GlassIonomer Cement	
100	228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	
101	229	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	

102	236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement	
103	238	Nhổ răng sữa	
104	239	Nhổ chân răng sữa	
105	240	Chích Apxe lợi trẻ em	
		<b>B - HÀM MẶT</b>	
106	301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	